

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VĨNH LONG
TỈNH VĨNH LONG**

Bản án số: 64/2017/HSST
Ngày: 11-9-2017

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Quan.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Tấn Tài.

Bà Nguyễn Ánh Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2017, tại Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 53/2017/HSST ngày 08 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Trần Văn H, sinh năm 1964, tại Đồng Tháp; Nơi cư trú: Số nhà 343/4A, Khóm 3, Phường 1, thành phố SaĐéc, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con của ông Trần Văn H1 (chết) và bà Trần Thị M, sinh năm 1929; Vợ: Lâm Thúy P; Con: Có 02 con đều đã trưởng thành; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo được tại ngoại, có mặt.

Người bị hại: Lê Thanh Liêm (chết).

Người đại diện hợp pháp cho người bị hại:

1. Huỳnh Thị K, sinh năm 1927; Nơi cư trú: ấp 4, xã Tân Thanh, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang; vắng mặt.

2. Nguyễn Thị Hồng X, sinh năm 1955; vắng mặt.

3. Lê Quốc T, sinh năm 1977; vắng mặt.

4. Lê Thị Diễm T, sinh năm 1986; vắng mặt.

5. Lê Anh H, sinh năm 1995; vắng mặt.

Cùng nơi cư trú: Số nhà 209, Tổ 6, ấp 3, xã An Thái Trung, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện hợp pháp của Lê Quốc T, Lê Thị Diễm T, Lê Anh H: Nguyễn Thị Hồng X là người đại diện theo ủy quyền của Lê Quốc T, Lê Thị Diễm T, Lê Anh H (Theo văn bản ủy quyền ngày 15 tháng 02 năm 2017).

Người đại diện hợp pháp của Huỳnh Thị K: Nguyễn Thị Hồng X là người đại diện theo ủy quyền của Huỳnh Thị K (Theo văn bản ủy quyền ngày 17 tháng 8 năm 2017).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo V; Địa chỉ trụ sở: Số 35 đường Hai Bà Trưng, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

Bị đơn dân sự: Mã Gia Y; Nơi cư trú: Số 533/7 đường Nguyễn Văn Phát, Khóm 2, Phường 1, thành phố SaĐéc, tỉnh Đồng Tháp; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của Mã Gia Y: Quang D; Nơi cư trú: Số 533/7 đường Nguyễn Văn Phát, Khóm 2, Phường 1, thành phố SaĐéc, tỉnh Đồng Tháp là người đại diện theo ủy quyền của Mã Gia Y (Theo văn bản ủy quyền ngày 10 tháng 02 năm 2017); vắng mặt.

Người làm chứng: Nguyễn Thị N, sinh năm 1959; Nơi cư trú: Số nhà 199 ấp Tân Hưng, xã Tân Thành, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp; vắng mặt.

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Nguyễn Thị N thuê xe ô tô tải biển số 66S - 7486 để vận chuyển trái cây từ thành phố Se Đéc , tỉnh Đồng Tháp đến thành phố Hồ Chí Minh , tài xế lái xe là Trần Văn H. Vào khoảng 18 giờ 40 phút ngày 21 tháng 01 năm 2017 tài xế H điều khiển xe ô tô tải biển số 66S - 7486 chở bà N đi từ thành phố Se Đéc, tỉnh Đồng Tháp đến đoạn km 2028 + 675 trên cầu Mỹ Thuận thuộc ấp Tân Thuận , xã Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long. H cho xe chạy ở làn đường xe ô tô, xe mô tô, xe gắn máy thô sơ hướng Vĩnh Long đến Tiền Giang . H cho xe chạy lên dốc cầu Mỹ Thuận với vận tốc khoảng 32km/giờ, H nhìn thẳng phía trước không chú ý quan sát phía bên phải nên không nhìn thấy Lê Thanh L đang điều khiển xe gắn máy biển số 63FH-6733 lưu thông cùng chiều bên phải của xe ô tô tải biển số 66S-7486 va chạm đụng từ phía sau xe gắn máy 63FH - 6733 gây tai nạn làm anh L té ngã xuống đường tử vong tại chỗ. Khi phát hiện tai nạn, H dừng xe lại thì phát hiện anh L nằm chết tại chỗ nên đến trạm Cảnh sát giao thông cầu Mỹ Thuận trình báo sự việc.

Hiện trường vụ tai nạn giao thông xác định là đoạn đường thẳng rộng 6,75 mét, mặt đường có trải nhựa, dốc lên hướng Vĩnh Long đến Tiền Giang, có vạch phân làn đường, làn đường bên phải rộng 3,30 mét, cạnh lề đường bên phải có rãnh thoát nước rộng 0,60 mét. Bên phải rãnh thoát nước có dải phân cách cứng cố định chia mặt đường thành hai chiều đi riêng biệt từ Vĩnh Long đến Tiền Giang và ngược lại , đầu dải phân cách có biển báo cố định số P .102 “ cấm đi ngược chiều” và R302a “ hướng phải đi vòng chướng ngại vật”

Lấy trụ đèn chiếu sáng số 35 tại đầu dải phân cách cứng cố định giữa đường làm điểm mốc. Lấy mép đường bên phải theo chiều Vĩnh Long đến Tiền Giang làm lề chuẩn, các số đo được tính bằng mét như sau:

Nạn nhân ngã nằm trên mặt đường, đầu hướng ra dải phân cách cứng cố định giữa đường, chân hướng vào lề chuẩn gác lên xe gắn máy biển số 63FH – 6733, thân xéo đến Tiền Giang. Khoảng cách đầu nạn nhân đến lề chuẩn 0,45 mét, đến trục trước xe gắn máy 63FH - 6733 là 1 mét, trục 3 bên phải xe ô tô tải biển số 66S - 7486 là 11,55 mét, đến miếng mốp xốp là 8,80 mét.

Miếng mốp xốp trên mặt đường màu trắng, kích thước 30 x 15 cm, bị bể mốp, khoảng cách từ tâm miếng xốp đo đến lề chuẩn 1,80 mét, đến đầu nạn nhân 8,80 mét, đến trục 3 bên phải xe ô tô tải 66S - 7486 là 3,30 mét.

Xe gắn máy 63FH - 6733 ngã nằm trên rãnh thoát nước bên phải theo chiều Vĩnh Long đi Tiền Giang, đầu xe hướng đến Tiền Giang, đuôi xe hướng đến Vĩnh Long, bên trái xe tiếp xúc mặt rãnh thoát nước, khoảng cách từ trục trước xe đến lề chuẩn 0,60 mét, đến trục 3 bên phải xe ô tô 66S - 7486 là 11,50 mét, khoảng cách từ trục sau xe đo đến lề chuẩn là 0,55 mét.

Xe ô tô tải biển số 66S - 7486 dừng trên mặt đường ở làn đường bên phải theo chiều Vĩnh Long đi Tiền Giang đầu xe hướng đến Tiền Giang đuôi xe hướng đến Vĩnh Long. Khoảng cách từ trục 1 bên phải xe đến lề chuẩn 0,45 mét, khoảng cách từ trục 2 bên phải xe đến lề chuẩn 0,45 mét, từ trục 3 bên phải đo đến lề chuẩn là 0,45 mét.

Vết cày để lại trên mặt rãnh thoát nước bên phải theo chiều Vĩnh Long đi Tiền Giang dài 6,80 mét theo hướng Vĩnh Long đi Tiền Giang, đầu vết cày đo đến lề chuẩn là 0,25 mét, cuối vết cày tại điểm tiếp xúc giữa đầu gác chân trước bên trái của xe gắn máy 63FH - 6733 và bề mặt rãnh thoát nước.

Khoảng cách từ điểm móc cố định đo đến đầu nạn nhân 10,90 mét, đến miếng xốp trên mặt đường 5,40 mét, đến trục trước xe gắn máy 63FH - 6733 là 11,50 mét, đến trục 3 bên phải xe ô tô tải 66S - 7486 là 7,70 mét, đến đầu vết cày là 17,50 mét.

Vùng va chạm giữa xe gắn máy 63FH - 6733 và xe ô tô tải biển số 66S - 7486 được xác định tại làn đường xe ô tô - mô tô (làn đường bên phải theo chiều đi từ Vĩnh Long đến Tiền Giang). Khoảng cách tâm vùng va chạm đến lề chuẩn 0,45 mét, đến điểm móc cố định 19,35 mét, đến đầu nạn nhân 9,60 mét, đến trục bánh đầu xe gắn máy 63FH - 6733 là 9,70 mét, đầu vết cày xe gắn máy 63FH - 6733 là 2,40 mét, đến miếng mốp xốp trên đường là 18,50 mét, trục bánh sau bên phải xe ô tô tải 66S - 7486 là 21,30 mét.

Khám nghiệm phương tiện xe ô tô 66S - 7486 tải phát hiện có dấu vết mất bụi bám trên thanh cản hông thùng xe bên phải số 1, 2, 3 hướng trước về sau phù hợp với vết trên xe gắn máy 63FH - 6733 vết bám bụi trên yên xe bên trái, giá đèo hàng cong hướng từ sau về trước từ dưới lên trên. Do lúc va chạm để lại.

Kết luận giám định pháp y về tử thi số: 12/TTh ngày 03 tháng 2 năm 2017 của Trung tâm pháp y Sở y tế Vĩnh Long xác định nguyên nhân dẫn đến tử vong của anh Lê Thanh L là do chấn thương sọ não.

Ngày 09 tháng 02 năm 2017, tổ khám nghiệm tiến hành họp xác định lỗi và đã kết luận: Nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông trên được xác định là do Trần

Văn H điều khiển xe ô tô tải biển số 66S - 7486 không chú ý quan sát đã xảy ra tai nạn với xe gắn máy biển số 63FH- 6733 do Lê Thanh L điều khiển, đã vi phạm vào khoản 23 điều 8 của Luật giao thông đường bộ. Đây là nguyên nhân dẫn đến tai nạn giao thông. Nạn nhân Lê Thanh L không có lỗi trong vụ tai nạn.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng đã nêu và đồng ý với quyết định truy tố. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người đại diện hợp pháp cho người bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra xác định đã nhận đủ số tiền 140.000.000 đồng của chủ xe bồi thường, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, không còn yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự.

Bị đơn dân sự Mã Gia Y chủ xe 66S-7486 vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra xác định, đã bồi thường cho gia đình nạn nhân số tiền 140.000.000 đồng (trong đó Bảo hiểm bồi thường 100.000.000 đồng, bà Y bồi thường 40.000.000 đồng), bà Y không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty Bảo hiểm Bảo V vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra xác định, đã chi trả tiền bảo hiểm cho chủ xe với số tiền 100.000.000 đồng, chủ xe cũng đồng ý và không có yêu cầu gì khác.

Người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra cũng đã xác định diễn biến sự việc đúng như cáo trạng đã nêu.

Tại bản cáo trạng số 59/CT-VKS ngày 04 tháng 8 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long truy tố bị cáo Trần Văn H về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự.

Lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, khẳng định nội dung cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật giữ nguyên việc truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn H mức án tù từ 09 (Chín) tháng đến 01 (Một) năm tù. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe số 870935000206 tên Trần Văn H; Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) quần Jean và 01 (Một) áo thun. Về trách nhiệm dân sự: Đã thỏa thuận xong nên không đặt ra xem xét giải quyết. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 202 của Bộ luật Hình sự: Cấm bị cáo Trần Văn H hành nghề lái xe một năm. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Văn H nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận, không ý kiến đối đáp; lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và vụ án còn được chứng minh qua các tài liệu chứng cứ khác như sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định pháp y về tử thi, văn bản xác định lỗi, lời khai người làm chứng, lời khai bị cáo trong suốt quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Như vậy, xét có căn cứ để xác định vào khoảng 18 giờ 40 phút ngày 21 tháng 01 năm 2017, bị cáo điều khiển xe ô tô tải biển số 66S - 7486 chở Nguyễn Thị Năm đến đoạn km 2028 + 675, trên cầu Mỹ Thuận thuộc ấp Tân Thuận, xã Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long H điều khiển xe chạy ở làn đường xe ô tô , xe mô tô, xe gắn máy thô sơ hướng Vĩnh Long đến Tiền Giang với vận tốc khoảng 30km/giờ, bị cáo không chú ý quan sát phía bên phải nên không nhìn thấy anh Lê Thanh L đang điều khiển xe gắn máy biển số 63FH-6733 (chaly) lưu thông cùng chiều nên thanh cản thùng xe bên phải của xe ô tô tải biển số 66S-7486 va chạm từ phía sau xe gắn máy của anh L gây tai nạn làm anh ngã xuống đường bị chấn thương sọ não tử vong. Với các tình tiết của vụ án đã được chứng minh tại phiên tòa hôm nay, xét có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Trần Văn H phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 1 Điều 202 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Tội phạm do bị cáo gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến tính mạng của anh Lê Thanh L được pháp luật bảo vệ mà còn gây tổn thất lớn về mặt tinh thần cho gia đình nạn nhân không có gì bù đắp được, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đô thị, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an. Thiệt hại do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là rất nghiêm trọng. Lỗi trong vụ án này là lỗi vô ý do cẩu thả của bị cáo. Vì vậy, cần thiết phải áp dụng khoản 1 Điều 202 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 xử phạt bị cáo với mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện và phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian thì mới có tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng cân nhắc. Xét thấy, bị cáo là người có nhân thân tốt không có tiền án, tiền sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng và có các tình tiết giảm nhẹ như trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại; sau sự việc xảy ra bị cáo đã tự ra đầu thú, đại diện hợp pháp cho người bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự khi Hội đồng xét xử xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo, đại diện hợp pháp cho người bị hại, chủ xe đã tự thỏa thuận xong việc bồi thường 140.000.000đ (Một trăm bốn mươi triệu đồng) và không ai yêu cầu gì thêm; giữa Công ty Bảo hiểm Bảo V và chủ xe 66S-7486 đã giải quyết bồi thường xong cho chủ xe với số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng). Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[5] Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009; Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003.

Đối với giấy phép lái xe số 870935000206 tên Trần Văn H trả lại cho bị cáo H. Đối với quần Jean dài màu xám đen hiệu Levis size 30 và áo thun màu đen, dài tay, cổ tròn, rách cổ hiệu D & D ở phía trước, sau lưng có 3 vết rách; không có giá trị nên tịch thu và tiêu hủy.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 5 Điều 202 của Bộ luật Hình sự là “Cấm bị cáo hành nghề lái xe 01 (Một) năm”. Đây là loại tội phạm ngoài hình phạt chính còn có thể áp dụng hình phạt bổ sung “Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm”. Xét thấy, nghề tài xế là nguồn sống chính của bị cáo, hoàn cảnh gia đình của bị cáo rất khó khăn về kinh tế, thu nhập không ổn định, vợ bỏ đi, bị cáo còn phải nuôi mẹ già 90 tuổi nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Vì vậy, xét đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long là có căn cứ chấp nhận một phần.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Trần Văn H 09 (Chín) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009; Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003.

Trả lại cho bị cáo 01 (Một) giấy phép lái xe số 870935000206 tên Trần Văn H.

Tịch thu và tiêu hủy: 01 (Một) quần Jean dài màu xám đen hiệu Levis size 30 và 01 (Một) áo thun màu đen, dài tay, cổ tròn, rách cổ hiệu D & D ở phía trước, sau lưng có 3 vết rách.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11 tháng 8 năm 2017 giữa Công an thành phố Vĩnh Long và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm

2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Văn H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để xin Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Người đại diện hợp pháp cho người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, bị đơn dân sự vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án để xin Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Bị đơn dân sự;
- Công an thành phố Vĩnh Long;
- Viện kiểm sát thành phố Vĩnh Long;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- Chi cục THADS thành phố Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ; VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Hồng Quan